

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32A/2025/DS-ST  
Ngày 15 – 5 – 2025  
“V/v Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Minh Hằng và bà Trần Thị Mộng Lành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện A, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-DS ngày 19/02/2024 giữa các đương sự và thông báo thời gian mở lại phiên tòa ngày 25/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn V:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Dư Văn T, sinh năm 1987; (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:**

Nguyên trước đây vào ngày 16/02/2024 anh V có thuê anh Dư Văn T làm ngư phủ đi ghe biển, lúc đó thỏa thuận là anh T tạm ứng số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), anh T cam kết là đến ngày 17/02/2024 thì lên ghe đi đánh bắt thủy sản, thời hạn đi ghe là 03 tháng (90 ngày), nếu anh T không đi thì phải hoàn tiền lại 01 lần và chịu trách nhiệm trước pháp luật, lúc anh T nhận tiền có lập biên nhận và hai bên ký tên đầy đủ.

Tuy nhiên, khi đến hẹn đi ghe biển thì anh T không đi, anh V yêu cầu anh T trả tiền lại, anh T cũng thừa nhận và hứa sẽ sớm trả cho anh V, nhưng sau đó anh T nhiều lần hứa hẹn mà không trả.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Dư Văn T trả cho anh V số tiền còn nợ là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

***Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thiên ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh Dư Văn T trả số tiền nợ 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận theo Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ chứng cứ hồ sơ vụ án thể hiện ngày 16/02/2024 ông Dư Văn T có ký biên nhận tiền tạm ứng ngư phủ. Quá trình giải quyết vụ án ông T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng và các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông T không phản hồi ý kiến. Từ các chứng cứ trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện A nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện A theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh V khởi kiện yêu cầu anh T trả lại số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Đòi lại tài sản”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Anh V yêu cầu Tòa giải quyết buộc anh T có nghĩa vụ trả cho lại số tiền mà anh T đã nhận là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa án để hòa giải nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, không ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh V. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp 01 biên nhận nợ có chữ ký của anh T thể hiện việc anh T có nhận số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và cam kết đến ngày 17/02/2024 thì đi ghe để đánh bắt hải sản 03 tháng, nếu không đi thì hoàn trả tiền một lần lại cho anh V, sau khi nhận tiền anh T không đi ghe biển và cũng không trả lại tiền cho anh V. Hội đồng xét xử xác định việc tham gia tự nguyện thỏa thuận giữa anh V và anh T về việc đi ghe biển và tạm ứng nhận tiền là có thật, nên cần buộc anh Dư Văn T có nghĩa vụ trả lại số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) cho anh Nguyễn Văn V.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V buộc anh Dư Văn T có nghĩa vụ trả lại số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) cho anh Nguyễn Văn V.

Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên không xen xét giải quyết. Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí của vụ án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 166, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V về việc yêu cầu anh Dư Văn T trả lại số tiền còn nợ là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Buộc anh Dư Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn V số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí vụ kiện:**

Buộc anh Dư Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.000.000đ x 5% = 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003338 ngày 30/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**3. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai, đại diện nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Thị Gấm**